

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HS-ST
Ngày 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Thanh Xuân

Ông Lê Văn La

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường- Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị H. Sinh năm 1983; tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ. Nơi ĐKKHKT: Thôn CT, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên bố: Trần Văn Luận, sinh năm 1954, hiện ở: Thôn Quân, xã Liên Sơn, huyện TA, tỉnh Bắc Giang. Họ và tên mẹ: Vi Thị Quý, sinh năm 1961 (đã chết). Gia đình bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là thứ 2. Họ và tên chồng: Lương Văn H8, sinh năm 1978; Bị cáo có 04 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2021.

- Nhân thân:

+ Ngày 23/02/2005 bị Công an thị trấn Cao Thượng, huyện TA, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

+ Bản án số 72 ngày 22/3/2006, TAND quận HM - TP. Hà Nội xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Bản án số 31 ngày 30/8/2007, TAND huyện TA, tỉnh Bắc Giang xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 72 ngày 22/3/2006 của Tòa án nhân dân quận HM, thành phố Hà Nội, buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 26 tháng tù. Đến ngày 13/01/2009, H chấp hành xong hình phạt tù.

+ Bản án số 02 ngày 16/02/2011, TAND huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

+ Bản án số 78 ngày 16/10/2017, TAND huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 02 ngày 16/02/2011 của TAND huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 06 tháng tù. Được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

+ Bản án số 96 ngày 26/11/2017, TAND huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 78 ngày 16/10/2017 của TAND huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 06 năm tù giam. Được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

+ Bản án số 92 ngày 25/10/2018, TAND huyện HL, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 03 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp với hình phạt của Bản án số 96 ngày 26/11/2017 của TAND huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, buộc H phải chấp hành hình phạt chung là 09 năm tù giam. Được hoãn thi hành án do nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

- Bị cáo đầu thú ngày 28/10/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” có mặt tại phiên tòa.

- *Trợ giúp pháp lý cho bị cáo:* Bà Thân Thị Thúy Vân- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Đặng Thị T1, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã H5, huyện LG, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Hoàng Thị T6, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TR, xã M1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

3. Chị Phạm Thị D4, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CQ, xã YV, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lương Văn H8, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn CT, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Thị H, sinh năm 1983 trú tại thôn CT, xã HS, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng có nhiều tiền án về tội trộm cắp tài sản, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian

từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020, Trần Thị H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện LG, tỉnh Bắc Giang và 01 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng hơn 13 giờ một ngày cuối tháng 9/2020, Trần Thị H điều khiển xe mô tô BKS 12H1-385.13 từ nhà xuống nhà bố đẻ ở thôn Quân, xã Liên Sơn, huyện TA, tỉnh Bắc Giang chơi. Khi đi đến đoạn đường 292 thuộc địa phận thôn D, xã H5 huyện LG, tỉnh Bắc Giang. H nhìn thấy nhà bà Đặng Thị T1, sinh năm 1962 ở bên trái đường (tính theo hướng Kép - Bó Hạ) không khóa cửa nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nhà bà T1. H đỗ xe trước cửa nhà bà T1, mở cửa vào trong phòng khách, thấy 01 túi xách màu đen có quai đeo, kẻ dọc để trên nền nhà phía cuối chiếc ghế ngồi uống nước. Quan sát xung quanh và trong nhà không có ai, H cầm chiếc túi xách mang ra ngoài nổ máy xe đi về nhà bố đẻ mình. Khi đi đến địa phận xã M1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, H bỏ chiếc túi xách trộm cắp được ra kiểm tra phát hiện bên trong có: 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên bà Đặng Thị T1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô và 01 máy tính hiệu Casio cùng số tiền 1.800.000đ. H lấy hết số tiền đó rồi mang túi xách cùng giấy tờ và máy tính bên trong giấu ở bờ ruộng.

Bà Đặng Thị T1 sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản xác định tài sản bị mất có giá trị không lớn nên không trình báo ngay với Cơ quan Công an huyện LG. Sau khi Cơ quan điều tra làm rõ thì bà T1 đã trình bày sự việc bị mất trộm tài sản. Tuy nhiên bà T1 trình bày ngoài số tài sản bị mất trộm như H khai thì bà còn bị mất trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và số tiền 3.400.000đ, không phải 1.800.000đ như H khai nhận. Trần Thị H không thừa nhận trộm cắp các tài sản như bà T1 trình bày. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bà T1 và H đối chất nhưng không giải quyết được mâu thuẫn nên không có căn cứ để xử lý H về việc trộm cắp số tiền 3.400.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia như bà T1 khai mà chỉ có căn cứ xác định H trộm cắp của bà T1 01 chiếc túi xách bên trong có 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe mô tô đều mang tên bà Đặng Thị T1; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô và 01 máy tính hiệu Casio cùng số tiền 1.800.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 137/KL-HĐ ngày 03/12/2020 của H8 đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG kết luận: 01 điện thoại Nokia có giá 100.000đ; 01 túi xách màu đen có giá 50.000đ; 01 máy tính Casio có giá 30.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 180.000 đồng.

Ngày 05/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG đã trả lại cho bà Đặng Thị T1: 01 túi xách màu đen có quai đeo kẻ dọc; 01 máy tính hiệu Casio; 01 đăng ký xe mô tô BKS 98M1-082.74 mang tên Đặng Thị T1; 01 Giấy phép lái xe mô tô mang tên Đặng Thị T1; 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô tô 98M1- 082.74.

Về trách nhiệm dân sự: Bà T1 yêu cầu H bồi thường số tiền 3.500.000 đồng là tổng số tiền và giá trị chiếc điện thoại bà bị mất trộm chưa thu hồi được.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 26/10/2020, H điều khiển xe mô tô BKS 12H1-385.13 từ nhà xuống nhà bố đẻ ở thôn Quân, xã Liên Sơn, huyện TA, tỉnh

Bắc Giang chơi. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đi về nhà. Khi đến đoạn đường thuộc thôn TR, xã M1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang, phát hiện nhà chị Hoàng Thị T6, sinh năm 1980 ở bên trái đường (tính theo hướng M1 - H5) không đóng cửa nên H nảy sinh ý định vào nhà chị T6 để trộm cắp tài sản. H đỗ xe máy trước cửa nhà chị T6 và đi vào trong phòng khách tầng 1, thấy có 01 chiếc điện thoại OPPO A9 màu xanh đang cắm sạc pin ở trên kệ tivi, thấy không có người nên H đã trộm cắp chiếc điện thoại trên rồi ra xe nổ máy đi về nhà. Đến tối cùng ngày, H nhận được tin nhắn từ Facebook có tên “Bằng Lăng Tím” của chị T6. Nội dung tin nhắn thể hiện chị T6 biết H trộm cắp điện thoại của mình và yêu cầu H mang trả. Sáng sớm ngày hôm sau, H đã mang chiếc điện thoại đã trộm cắp đến nhà trả cho chị T6. Ngày 26/10/2020 chị Hoàng Thị T6 đã làm đơn trình báo Công an xã M1, huyện LG. Ngày 28/10/2020, H đến Công an huyện LG đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của bản thân và giao nộp chiếc túi xách bên trong có giấy tờ, máy tính đã trộm cắp được ở nhà bà T1 cùng 01 điện thoại OPPO có Imei: 865266034337890.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 109/KL-HĐ ngày 03/11/2020, H8 đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện LG kết luận: 01 chiếc điện thoại di động OPPO A9 màu xanh, bản 128GB có giá 4.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị T6 nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 01/12/2020, H điều khiển xe mô tô BKS 12H1-385.13 từ nhà đến hiệu thuốc của anh Chu Văn Đông ở YV, huyện HL, tỉnh Lạng Sơn để mua thuốc. Mua xong, H điều khiển xe về nhà, đi được khoảng 1km thì H nhìn thấy nhà chị Phạm Thị D4, sinh năm 1978 ở thôn CQ, xã YV, huyện HL mở cửa. H dừng xe quan sát xung quanh thấy không có người nên đỗ xe cạnh đường, đi vào buồng ngủ nhà chị D4 thấy chị D4 đang nằm ngủ trên giường, cạnh đầu giường có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng đang cắm sạc pin. H tiến lại gần chỗ chiếc điện thoại rồi rút điện thoại ra khỏi sạc pin. Chị D4 nghe thấy có tiếng động lạ trong phòng đã tỉnh dậy phát hiện H đang trộm cắp điện thoại của mình. Thấy vậy, H lấy điện thoại rồi bỏ chạy qua cửa chính bỏ lại 01 đôi dép ở sân nhà chị D4 và chạy ra đường 243, lấy xe mô tô đi về nhà.

Chị D4 đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Công an xã YV đã có mặt lập biên bản sự việc, thu giữ 01 đôi dép nhãn hiệu Thanh Nguyên mà H đã bỏ lại nhà chị D4. Cùng ngày, H đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện HL chiếc điện thoại đã trộm cắp được của chị D4.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 03/12/2020, H8 đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện HL kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, mua cũ vào khoảng đầu năm 2019 với giá 3.000.000 đồng, máy cũ đã qua sử dụng có giá trị 2.000.000đ.

Ngày 24/12/2020, Cơ quan CSĐT- Công an huyện HL, tỉnh LG đã trả lại cho chị Phạm Thị D4 01 điện thoại di động Iphone 6S màu hồng, ốp lưng màu xanh có 05 số cuối IMEI là 57058, máy cũ đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị D4 đã nhận lại chiếc điện thoại bị mất trộm nên không có yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 20/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị H8 đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Thị H từ 03 năm đến 04 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là 12 năm đến 13 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, tiền án phí hình sự và dân sự sơ thẩm đối với bị cáo và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bà Thân Thị Thúy Vân trợ giúp pháp lý cho bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt và gửi bản luận cứ cho HĐXX phân tích các tình tiết của vụ án nguyên nhân khách quan, nguyên nhân chủ quan dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời Trợ giúp pháp lý đề nghị HĐXX xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, trợ giúp pháp lý cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐ đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện LG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai lưu tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, H8 đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử, chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra tại phiên tòa.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo có tội H8 đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với tang vật thu giữ được về thời gian, không gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 9/2020 đến tháng 12/2020, Trần Thị H đã thực hiện 02 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện LG, tỉnh Bắc Giang và 01 vụ trộm cắp trên địa bàn huyện HL, tỉnh Lạng Sơn, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng hơn 13 giờ một ngày cuối tháng 9/2020, H trộm cắp của nhà bà Đặng Thị T1 ở thôn D, xã H5, huyện LG số tiền 1.800.000 đồng, 01 túi xách màu đen, 01 máy tính Casino. Tổng giá trị tài sản trộm cắp được là 1.980.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 26/10/2020, H trộm cắp của nhà chị Hoàng Thị T6 ở thôn TR, xã M1, huyện LG, tỉnh Bắc Giang 01 điện thoại OPPO A9 màu xanh có giá 4.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ ngày 01/12/2020 H trộm cắp của chị Phạm Thị D4 ở thôn CQ, YV, HL, Lạng Sơn 01 phone 6S màu hồng, mua cũ vào khoảng đầu năm 2019 có giá 2.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản H trộm cắp là 8.380.000 đồng.

Hành vi của Trần Thị H đủ yếu tố cấu thành của tội trộm cắp tài sản, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Việc bị cáo bị truy tố, xét xử ngày hôm nay với tội danh và điều luật viện dẫn ở trên là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã H8, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản nhằm phục vụ cho bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Do đó cần phải xử lý về hình sự để giáo dục bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo H8 đồng xét xử thấy:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tình tiết tăng nặng phạm tội từ hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên cần áp dụng điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã H8 chủ nghĩa.

Từ những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo nêu trên. HĐXX xét thấy bị cáo có nhiều tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” bị cáo chưa chấp hành xong hình phạt tù đang trong thời gian được hoãn thi hành án vì nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nhưng bị cáo không lấy đây làm bài học để tu dưỡng rèn luyện, nay bị cáo tiếp tục phạm tội nhiều lần và thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tổng hợp hình phạt của Bản án này với hình phạt 09 năm tù đã tổng hợp tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 92/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án và cách ly bị cáo khỏi xã H8 một thời gian cần thiết để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã H8.

Về hình phạt bổ sung bằng tiền: Do bị cáo không có nghề nghiệp, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản riêng, nên HĐXX miễn phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm có điều kiện trở về làm ăn lương thiện.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Hoàng Thị T6, chị Phạm Thị D4 đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Bà Đặng Thị T1 yêu cầu bị cáo H bồi thường số tiền 3.500.000đ là tổng số tiền và giá trị chiếc điện thoại bà bị mất trộm chưa thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cho bà T1 và H đối chất nhưng bị cáo không thừa nhận, không có căn cứ để chứng minh bị cáo đã lấy những tài sản này của bà T1 nên không có căn cứ để xử lý H về việc trộm cắp số tiền 3.400.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia như bà T1 khai do vậy yêu cầu bồi thường của bà T1 là không có căn cứ được chấp nhận.

[6] Về vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô BKS 12H1-385.13 là phương tiện H dùng để thực hiện các vụ trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe đó là tài sản riêng của anh Lương Văn H8 (chồng của H), việc H sử dụng chiếc xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản anh H8 không biết nên Cơ quan điều tra không tiến hành thu giữ và đề nghị xử lý gì với anh H8. HĐXX xét thấy là phù hợp với quy định của pháp luật nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với chiếc điện thoại OPPO có Imei: 865266034337890, 01 đôi dép nhựa màu trắng dài 25cm, phần đế ghi chữ “Thanh Nguyên”, số 42, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 56 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H **03** năm **06** tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/HSST ngày 25/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện HL, tỉnh Lạng Sơn. Buộc bị cáo Trần Thị H phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án là **12** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Trần Thị H một chiếc điện thoại OPPO có Imei: 865266034337890, 01 đôi dép nhựa màu trắng dài 25cm, phần đế ghi chữ “Thanh Nguyên”, số 42.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14; khoản 1 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND, CA, Chi cục THADS huyện LG;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Công TTĐT Tòa án;
- Bị cáo;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Quỳnh Hoa

